| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỦY NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Minh Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Bùi Thúy Mở

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Việt C (tức Bùi Duy C), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi ĐKTT: Số 39, B, thị trấn N, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Thôn 4, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Lê Thị L; có vợ là Đặng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17 tháng 7 năm 1980, Công an khu Lê Chân, thành phố Hải Phòng bắt Bùi Việt C về hành vi gây rối trật tự công cộng (được tính chưa có tiền sự); Bản án hình sự sơ thẩm số 30/1985/HSST ngày 10 tháng 5 năm 1985 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Việt C 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội: "Tiêu thụ tài sản của công dân" (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 47/1986/HSST ngày 16 tháng 7 năm 1986 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Việt C 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản xã hội Chủ nghĩa", 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân", tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân" của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/1985/HSST ngày 10 tháng 5 năm 1985 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thành hình phạt chung là 33

tháng tù (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 12/1989/HSST ngày 29 tháng 4 năm 1989 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Việt C 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân" (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 134/1991/HSST ngày 04 tháng 6 năm 1991 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Việt C 03 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân" (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 429/1995/HSST ngày 13 tháng 12 năm 1995 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Việt C 04 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân", 03 năm tù về tội: " Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân", 06 tháng tù về tội: "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt là 07 năm 06 tháng tù (đã được xóa án tích); Ngày 14 tháng 6 năm 2008, Công an xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính bị cáo Bùi Việt C về hành vi Trộm cắp tài sản (được tính chưa có tiền sự); Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2009/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Việt C 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2012/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Việt C 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2016/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Bùi Việt C 54 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3 và bà Đồng Thị T4; có vợ là Nguyễn Thị V và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 9 năm 2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Bùi Việt C (tức Bùi Duy C), sinh năm 1966; Nơi ĐKTT: Số 39, B, thị trấn N, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Thôn 4, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn T5, bà Nguyễn Thị V, ông Bùi Văn D, anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn T6.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cuối năm 2022, Bùi Việt C thuê nhà ở cạnh nhà của Phạm Văn T tại thôn 4, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Quá trình sinh sống, giữa C và T thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau do T uống rượu, cho rằng C

có quan hệ tình cảm với vợ T, trộm chó của T. Khoảng 14 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2023, T cầm theo 01 chiếc thương tự chế bằng kim loại dài khoảng 1,2m sang nhà C gọi cửa. C mở cửa thì bị T đâm 01 nhát vào cổ tay trái, 01 nhát vào ngực gây rách da chảy máu. Do T say rượu nên C xông tới ôm vật ngã T xuống nền sân trước cửa rồi ngồi lên người T, dùng tay tát, đấm nhiều nhát vào mặt T. C gọi anh Nguyễn Văn T6 là hàng xóm sang để can ngăn rồi bỏ đi đến nhà của ông Phạm Văn T5 là anh trai của T để nói sự việc rồi đến Trạm y tế xã T2 để xử lý vết thương. T bị rách da chảy máu vùng trán nhưng không đi điều trị.

Đến khoảng 12 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2023, do bực tức vì việc bị T đánh nên khi thấy T đi về nhà, C cầm 01 đoạn gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm đứng đợi ở rìa ngõ. Giữa C và T xảy ra cãi chửi nhau. Lúc này, C cầm đoạn gậy gỗ lên đập, T giơ tay trái lên đỡ thì bị đoạn gỗ đập trúng cẳng tay trái làm gãy xương. Sau đó C vứt đoạn gỗ lại rồi bỏ đi còn T được người nhà đưa đi điều trị tại bệnh viện.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 10 tháng 6 năm 2023, anh Phạm Văn T7 con trai của T có đơn trình báo Công an xã T2, huyện T1. Bà Nguyễn Thị V vợ của T tự nguyện giao nộp 01 gậy gỗ dài 104cm, thiết diện hình vuông cạnh (4x4)cm và 01 thanh kim loại dài 111,8cm, phần tay cầm bằng kim loại hình trụ, đường kính 02cm, đầu dưới tay cầm có liên kết 01 vòng kim loại đường kính 5,3cm, phần lưỡi dài 30,7cm, bản rộng 2,8cm, mũi vát nhọn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm gậy gỗ C sử dụng đánh gây thương tích cho T nhưng không có kết quả.

Phạm Văn T điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T2 từ ngày 09 tháng 6 năm 2023 đến ngày 19 tháng 6 năm 2023 ra viện. Tại bản Kết luận giám định số 549/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận Phạm Văn T có các thương tích: Vết thương vùng trán - cung mày trái kích thước nhỏ, vết thương liền phẫu thuật mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước lớn, gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương, điện thần kinh cơ chi trên: Tổn thương thần kinh quay trái không hoàn toàn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng trán cung mày trái ngày 07 tháng 6 năm 2023 là 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương ngày 09 tháng 6 năm 2023 là 16% (sẹo vết thương liền vết phẫu thuật mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái là 03%; gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương là 13%). Nạn nhân có tiền sử gãy 1/3 giữa xương quay trái ngày 17 tháng 10 năm 2022 đã phẫu thuật kết hợp xương quay trái. Ngày 09 tháng 6 năm 2023 bị gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện tại đã ổn định còn phương tiện kết hợp xương. Vì vậy tổn thương không hoàn toàn thần kinh quay trái không xác định được là do tổn thương cũ ngày 17 tháng 10 năm 2022 hay ngày 09 tháng 6 năm 2023 nên không có căn cứ tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 584/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận Bùi Việt C có thương tích: 01 vết thương phần mềm vùng trước trên ngực trái để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng, 01 vết thương phần mềm cổ tay trái để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02 % (sẹo vết thương vùng trước ngực trái gây nên là 01%; sẹo vết thương vùng cổ tay trái gây nên là 01%). Các thương tích có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 21 tháng 9 năm 2023, số 145/KL-KTHS ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 thanh kim loại do bà Nguyễn Thị V giao nộp trên là thương tự chế, thuộc vũ khí thô sơ; trên chiếc thương tự chế trên có máu người - dấu vết đã biến tính, không phân tích được kiểu gen, không có giá trị truy nguyên cá thể.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, Bùi Việt C có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn T.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Bùi Việt C, Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Nguồn gốc chiếc thương T sử dụng để gây thương tích cho C là của C nhặt được ngoài đường rồi mang về vườn để, sau đó bị T lấy đi; thanh gỗ C dùng để gây thương tích cho T là của C chặt ra để làm củi.

Tại phiên tòa, những người làm chứng ông Phạm Văn T5, anh Nguyễn Văn T6, bà Nguyễn Thị V khai tình tiết sự việc giống như lời khai của các bị cáo Bùi Việt C, Phạm Văn T đã khai tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn T khai: Sau khi bị bị cáo C gây thương tích, ông T đã đi khám và điều trị vết thương tại Bệnh viện Đa khoa huyện T 2 thời gian 10 ngày, từ ngày 09 tháng 6 năm 2023 đến ngày 19 tháng 6 năm 2023. Trong quá trình điều trị và phục hồi sức khỏe với các khoản chi phí như sau:

- Tiền thuốc, viện phí: 4.511.951 đồng
- Tiền thuốc mua khi ra viện: 793.000 đồng
- Tiền mất thu nhập của bản thân
(nghề phụ xây 10 ngày x 300.000 đồng/ngày): 3.000.000 đồng
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc
(nghề phụ xây 10 ngày x 300.000 đồng/ngày): 3.000.000 đồng
- Tiền thuê xe taxi đi viện: 200.000 đồng

Tổng chi phí điều trị thương tích của ông T là: 11.504.951 đồng. Ông T chỉ yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho ông số tiền 11.500.000 đồng. Bị cáo C đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông T số tiền 11.500.000 đồng.

Bị hại Bùi Việt C không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTN ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo Bùi Việt C về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Phạm Văn T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Việt C từ 36 đến 42 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 111,8cm, phần tay cầm bằng kim loại hình trụ, đường kính 02 cm, đầu dưới tay cầm có liên kết 01 vòng kim loại đường kính 5,3cm, phần lưỡi dài 30,7cm, bản rộng 2,8cm, mũi vát nhọn. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bùi Việt C phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn T số tiền 11.500.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo C, T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Bùi Việt C, Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Do xuất phát từ mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, Bị cáo Phạm Văn T có hành vi dùng thương tự chế đâm gây tổn thương cơ thể 02% cho bị hại Bùi Việt C vào ngày 07 tháng 6 năm 2023; Bị cáo Bùi Việt C có hành vi dùng tay đánh gây tổn thương cơ thể 03%, dùng gậy gỗ đánh gây tổn thương cơ thể 16% cho bị hại Phạm Văn T vào các ngày 07 tháng 6 năm 2023 và ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại thôn 4, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách

nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Bùi Việt C đã sử dụng tay, gậy gỗ đánh gây thương tích cho bị hại T bị tổn thương cơ thể 19%. Theo quy định của pháp luật gậy gỗ được xác định là hung khí nguy hiểm. Nên hành vi của bị cáo C đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3.1] Bị cáo Phạm Văn T đã sử dụng thương tự chế để đâm bị hại Bùi Việt C gây thương tích cho bị hại C bị tổn thương cơ thể 2%. Theo quy định của pháp luật thương tự chế được xác định là vũ khí thô sơ. Nên hành vi của bị cáo T vi phạm điểm a (dùng vũ khí) khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Việt C, Phạm Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Việt C có 08 tiền án đều đã được xóa án, 02 tiền sự được tính chưa có tiền sự nên bị cáo C là người có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Văn T không có tiền án, tiền sự nên bị cáo T là người có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo C, T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa, bị hại C có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn T yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho bị hại T số tiền 11.500.000 đồng. Bị cáo C đồng ý bồi thường cho bị hại T số tiền 11.500.000 đồng. Xét thấy, quan điểm của bị cáo C là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận và buộc bị cáo C phải bồi thường cho bị hại T số tiền 11.500.000 đồng.

[7.1] Bị hại Bùi Việt C không yêu cầu bị cáo Thiếm bồi thường thiệt hại nên Tòa không giải quyết.

[8] Về vật chứng và tang vật: Một thanh kim loại dài 111,8cm, phần tay cầm bằng kim loại hình trụ, đường kính 02 cm, đầu dưới tay cầm có liên kết 01 vòng kim loại đường kính 5,3cm, phần lưỡi dài 30,7cm, bản rộng 2,8cm, mũi vát nhọn là công cụ, phương tiện bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8.1] Đối với gậy gỗ bị cáo C sử dụng để gây thương tích cho bị hại T cơ quan điều tra không thu hồi được.

[8.2] Đối với 01 gậy gỗ dài 104cm, thiết diện hình vuông cạnh 4x4 cm do bà V giao nộp, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V.

[9] Về án phí: Các bị cáo C, T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo T nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Việt C (tức Bùi Duy C) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo C tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2023.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo T tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một thanh kim loại dài 111,8cm, phần tay cầm bằng kim loại hình trụ, đường kính 02 cm, đầu dưới tay cầm có liên kết 01 vòng kim loại đường kính 5,3cm, phần lưỡi dài 30,7cm, bản rộng 2,8cm, mũi vát nhọn

(*Đặc điểm vật chứng theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).*

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bùi Việt C phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn T số tiền 11.500.000 đồng.

Đối với khoản tiền bị cáo Bùi Việt C phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn T nêu trên kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Bùi Việt C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Huế**